

TỔ CHỨC THẢO LUẬN BẰNG PHƯƠNG PHÁP CASE-STUDY(*) TRONG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC HỌC

• ThS. TRINH THÚY GIANG

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Case - study là một trong các phương pháp dạy học tích cực được sử dụng rộng rãi cho việc giảng dạy nhiều môn học ở nhiều nước trên thế giới. Nó chính thức trở thành phương pháp dạy học từ những năm đầu thế kỷ 20. Đại học Havard là nơi chứng kiến việc ra đời của phương pháp này. Nó bắt đầu được sử dụng bởi đội ngũ giáo viên giảng dạy các ngành Luật, Kinh doanh và y học. Từ đó đến nay, phương pháp Case-study đã được sử dụng trong giảng dạy nhiều khoa học khác nhau.

Bản chất của phương pháp này là việc giảng dạy của giáo viên dựa vào những câu chuyện (cases) có thực để sinh viên (SV) nghiên cứu, tìm cách giải quyết các vấn đề ẩn chứa trong câu chuyện nhằm nâng cao trình độ, sự hiểu biết và hình thành các kĩ năng cần thiết cho cuộc sống và nghề nghiệp của SV sau khi họ tốt nghiệp. Mục đích của việc sử dụng Case-study không phải nặng về dạy các nội dung khoa học mà là dạy cách thức diễn ra quy trình khoa học và xây dựng các kĩ năng học tập ở mức độ cao. Nó được tiến hành bằng cách tổ chức hoạt động học tập qua hoạt động thực tiễn, nhờ đó SV hình thành và phát triển được các kĩ năng phân tích và quyết định, kĩ năng giao tiếp bằng lời nói, khả năng làm việc chung, kĩ năng giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. Do vậy, *việc giảng dạy ít tập trung vào kiến thức mà tập trung nhiều hơn vào khả năng nắm bắt, vận dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá của SV.*

Thảo luận là một trong những hình thức giảng dạy cơ bản của phương pháp Case study. Kĩ thuật thảo luận là một kĩ thuật dạy học được các trường Kinh doanh và Luật sử dụng khi dạy Case studies. Thông thường, những câu chuyện có tính quyết định hoặc đánh giá sẽ thích hợp với việc thảo luận này. Kĩ thuật thảo luận nằm ngay trong kĩ thuật đặt câu hỏi của giảng viên. Điều này sẽ quyết định buổi thảo luận có thành

công hay không. Giảng viên có nhiệm vụ đặt câu hỏi dẫn dắt, gợi mở, SV có nhiệm vụ phân tích vấn đề ẩn chứa trong câu chuyện, xác định các vấn đề khác nhau, tìm kiếm thông tin, đưa ra các giải pháp có thể áp dụng và hệ quả của các hành động. *Có 3 cách để giảng viên đặt câu hỏi thảo luận sau khi SV đã hiểu đúng và đủ nội dung câu chuyện:*

- *Đặt câu hỏi trực tiếp:* Người giảng viên đặt câu hỏi thẳng vào vấn đề của câu chuyện cho các SV. Điều này cũng giống như một người thẩm tra, một quan toà hay một bồi thẩm viên đặt câu hỏi với các đương sự và các nhân chứng của mình vậy: Với cách này, có thể đem lại cho SV sự thức tỉnh về tri tuệ vì khi đó những hiểu biết sâu sắc của SV sẽ có được từ việc nghiên cứu một câu chuyện phức tạp.

- *Đặt câu hỏi gián tiếp:* Giảng viên đóng vai trò là người dẫn dắt thảo luận, SV chủ động nghiên cứu, phân tích nội dung câu chuyện. Với cách này, giờ học có thể kết thúc cho dù vẫn chưa tìm ra giải pháp nào hoặc không có sự tổng kết nào được rút ra. Tuy nhiên, tri thức và sự hiểu biết của SV đã được củng cố hoặc mở rộng, một số kĩ năng như: kĩ năng phân tích, kĩ năng đánh giá, kĩ năng tìm kiếm thông tin, kĩ năng làm việc chung... được hình thành.

- *Đặt câu hỏi có tính chất trung gian:* Với cách này, giảng viên có thể đặt câu hỏi trực tiếp nhưng tránh mang tính chất lục vấn, trình bày bảng tốt nhằm nhấn mạnh những vấn đề quan trọng và có một phần tóm tắt phù hợp.

Cho dù giảng viên sử dụng câu hỏi trực tiếp, gián tiếp hay mang tính trung gian thì không nên bắt đầu buổi thảo luận với câu hỏi đóng hoặc những câu hỏi có câu trả lời rõ ràng mà nên đưa ra những câu hỏi mở vì như thế mục đích của buổi thảo luận mới có thể đạt được. Một trong những tiêu chí quan trọng của buổi thảo luận là để cho SV được tư duy và được nói ra những suy

(*) Phương pháp Case (câu chuyện) – stady (dạy): là một phương pháp nghiên cứu sử dụng các câu chuyện trong giảng dạy các môn học ở bậc đại học, cao đẳng - Theo Hereed, CF, Start with a story. The case study Method of teaching college Science, NSTA press Arlington Virginia, 2007.

ngữ của mình càng nhiều càng tốt. Một câu hỏi mở tốt nhất là câu hỏi có nhiều phương án trả lời hợp lý hoặc câu hỏi rất dễ trả lời.

Trên đây là một số yêu cầu đối với giảng viên cho việc đặt câu hỏi thảo luận khi vận dụng Case-study. Tùy theo nét đặc trưng riêng của môn học, người giảng viên có thể thực hiện các yêu cầu đó với mức độ phù hợp nhất.

Giáo dục học là môn học có nhiều ưu thế có thể phát huy hiệu quả dạy học của phương pháp Case-study. Ngược lại, nhờ có phương pháp này, quá trình giảng dạy môn Giáo dục học sẽ gắn bó chặt chẽ với thực tiễn giáo dục trong các nhà trường phổ thông và hình thành được cho SV các kỹ năng cần thiết của nghề dạy học ở thế kỷ 21, khi mà người giáo viên phải trở thành những chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục để cố vấn, dẫn dắt HS tự chiếm lĩnh tri thức khoa học và tự giáo dục. Vận dụng kỹ thuật thảo luận của Case-study để tổ chức thảo luận trong giảng dạy môn Giáo dục học sẽ giúp giảng viên đạt được mục tiêu đó.

Ví dụ: Khi dạy bài "Nguyên tắc dạy học", giảng viên trình chiếu cho SV xem một đoạn băng hình về một tiết học để SV thảo luận. Tiết học đó được mô tả bằng lời như sau: Thầy giáo vừa đọc đề bài tập hình cho học sinh (HS), vừa cầm bút vẽ hình lên bảng. HS chăm chú nhìn lên bảng và vẽ theo thầy. Sau 10 phút yên lặng để HS tự làm bài, thầy gọi một em HS đang gờ tay xin phát biểu, đứng dậy đọc lời giải cho thầy ghi lên bảng. Xong, thầy cảm ơn HS và cho em ngồi xuống. Thầy đề nghị HS cả lớp nhận xét bài giải của bạn, nhưng 5 phút sau, lớp học vẫn yên lặng. Không khí trong lớp có vẻ căng thẳng... Đoạn băng kết thúc.

Câu chuyện trên thuộc loại câu chuyện có tính đánh giá. Sử dụng loại chuyện kể này, giảng viên hình thành được cho SV kỹ năng phân tích. Nó tập trung vào các câu hỏi như "điều gì đang xảy ra ở đây". Loại này thường không có nhân vật trung tâm và không đòi hỏi SV phải đưa ra quyết định thay cho nhân vật.

Như vậy, với câu chuyện này, giảng viên có thể sử dụng cả 3 cách nêu trên để đặt câu hỏi cho buổi thảo luận.

1. Các câu hỏi mở và trực tiếp mà giảng viên có thể đặt ra như:

- Hãy nhận xét về việc thực hiện các nguyên tắc dạy học của thầy giáo trong đoạn băng vừa rồi?
- Hãy phân tích việc thực hiện nguyên tắc "đảm bảo sự thống nhất biện chứng giữa vai trò tổ

chức, điều khiển của người dạy và vai trò tích cực, tự giác, chủ động của người học trong quá trình dạy học" của thầy giáo trong câu chuyện này?

- Phân tích và đánh giá hoạt động dạy và học của tiết học này?

- Nhận xét và phân tích không khí lớp học?

Với những câu hỏi dạng này, ở mức độ tương đối, câu trả lời đúng của SV phải là câu trùng với đáp án.

2. Các câu hỏi mở và gián tiếp có thể đặt ra như:

- Điều gì đã xảy ra trong tiết học này?

- Phân tích và đánh giá tiết học này?

Với những câu hỏi mở và gián tiếp như vậy, sẽ có nhiều ý kiến khác nhau từ phía sinh viên. Trong trường hợp thời gian của buổi thảo luận đã hết, dù chưa có sự tổng kết nào được rút ra nhưng SV đã thêm sự hiểu biết về thực tiễn dạy học ở trường phổ thông, biết được trình độ và khả năng vận dụng kiến thức của mình đến đâu, cần phải bồi dưỡng những gì... Quan trọng hơn, SV hình thành và phát triển được kỹ năng phân tích, kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học...

Các câu hỏi trực tiếp có đáp án rõ ràng và có câu trả lời "có" hoặc "không" mà giảng viên không nên đặt ra như:

- Thầy giáo đã không thực hiện các nguyên tắc dạy học nào?

- HS có hiểu bài hay không?

- Thấy có nên tự vẽ hình lên bảng không?

- Không khí lớp học như thế nào?...

3. Nếu sử dụng cách đặt câu hỏi kiểu trung gian thì một số các chi tiết trong câu chuyện mà giảng viên cần nhấn mạnh là:

- Thầy giáo vừa đọc đề, vừa vẽ hình lên bảng

- HS vẽ hình theo thầy.

- Thời gian 10 phút làm bài.

- Thầy gọi một HS gờ tay đọc lời giải cho thầy chép lên bảng.

- Yêu cầu HS nhận xét ngay lời giải của bạn

- Trạng thái tâm lý của HS trong khi làm bài.

Căn cứ vào những chi tiết đó, giảng viên có thể đặt ra các câu hỏi có tính chất gợi ý như: Bạn có nhận xét gì về việc thầy giáo vừa đọc đề, vừa vẽ hình lên bảng, HS vẽ hình theo thầy? Điều đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc làm bài của học sinh? Để HS hiểu bài, thầy giáo cần làm và cần chú ý những gì?...



Ngoài việc đặt câu hỏi theo các yêu cầu trên, để tổ chức thành công buổi thảo luận, giảng viên cần lưu ý các điều sau đây:

1- Chuẩn bị kĩ cho bài giảng của mình: Giảng viên cần chuẩn bị các nội dung sau:

- Xác định mục tiêu của bài học và mục đích sử dụng các câu chuyện cho bài học đó
- Thiết kế bài giảng phù hợp với các yêu cầu của phương pháp Case- study
- Chuẩn bị các câu chuyện về giáo dục để sử dụng cho tiết giảng
- Chuẩn bị các câu hỏi cho buổi thảo luận.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất cho buổi thảo luận

2- Cần đảm bảo chắc chắn rằng tất cả SV đã hiểu rõ và chính xác nội dung câu chuyện, thậm chí phải hiểu đúng câu hỏi của giảng viên trước khi tiến hành thảo luận. Nếu SV còn có sự nhầm lẫn về những diễn biến và hiểu chưa đúng về các tình tiết của nội dung câu chuyện, buổi thảo luận sẽ không thể tiếp tục. Chẳng hạn như SV không tìm hết được các tình tiết cần lưu ý nêu trên trong câu chuyện, hoặc quá chú ý vào các tiểu tiết nhỏ như: sự cạm cùi vẽ hình của thầy giáo hay giả sử không phải thời gian 5 phút mà là nhiều hơn thế thì HS có phản ứng gì không...

3- Sử dụng bảng một cách khoa học: Thông thường, câu chuyện được tóm tắt bên trái của bảng. Giữa bảng ghi các nội dung quan trọng của câu chuyện theo sự phân tích. Bên phải bảng ghi các câu trả lời. Cách ghi bảng khoa học của giảng viên chính là những gợi ý cho SV những gì cần phải trình bày trong bài kiểm tra và SV có thể tự học ở nhà với vở ghi của mình để chuẩn bị cho kì thi.

4- Cần lấy nhiều ý kiến của nhiều SV trong buổi thảo luận, tránh gọi một SV trả lời nhiều lần. Muốn vậy, người giảng viên cần chú ý đến trạng thái tâm lí và ngôn ngữ cơ thể của sinh viên. Chẳng hạn nên gọi những SV có các biểu hiện như: người hướng về phía trước, gật đầu, trau mày, tư lự, mở miệng như thể bắt đầu nói điều gì đó... để trả lời các câu hỏi. Để làm được điều này, giảng viên cần có một số kinh nghiệm nghề nghiệp nhất định:

5- Cần gọi tên của SV khi muốn gọi họ trả lời câu hỏi. Trong trường hợp giảng viên chưa biết hết tên của mọi thành viên trong lớp thì điều này rất đơn giản là giảng viên có thể nhìn sơ đồ lớp học hoặc yêu cầu SV ghi tên lên một tấm thẻ nhỏ để trước mặt bàn của mỗi người. Điều đó tạo nên không khí thoải mái, tin tưởng lẫn nhau và

sự thân thiện cho lớp học.

6- SV cần có sự hiểu biết lẫn nhau trước khi có buổi thảo luận. Điều này sẽ tạo nên một không khí thân thiện, cởi mở, tin tưởng lẫn nhau ở trong lớp học, sẽ khuyến khích các SV bày tỏ, chia sẻ quan điểm của mình với các SV khác.

7- Giảng viên cần chú ý lắng nghe và trả lời sinh viên. Làm tốt yêu cầu này, giảng viên sẽ liên kết được các ý kiến khác nhau của SV. Điều này rất quan trọng vì nó tạo nên cái "hồn" cho buổi thảo luận. Trí tuệ và ý kiến của tập thể giúp cho việc nghiên cứu câu chuyện đi đến hồi kết. Tránh để buổi thảo luận trở thành cuộc thi vấn đáp khi giảng viên chỉ nói "đúng" hoặc "sai".

8- Không nên sắp xếp bàn ghế ngồi của SV theo hàng ngang. Sắp xếp ghế ngồi hình chữ U hoặc hình móng ngựa sẽ có hiệu quả tốt nhất. Phần mở của chữ U quay lên bảng. Việc sắp xếp này cho phép giảng viên có thể đi lại trong lòng chữ U với bảng đen sau lưng và SV của mình ngồi ngay trước mặt. Điều này giúp giảng viên dễ quan sát quá trình thảo luận của SV. Hơn thế nữa, việc ngồi như vậy SV sẽ nhìn thấy nhau, tạo cho họ tâm thế để thảo luận và sự thuận lợi khi muốn trao đổi ý kiến.

9- Không chỉ yêu cầu SV thảo luận, mà còn yêu cầu SV viết tóm tắt về một câu chuyện giáo dục nào đó kèm theo các phương án giải quyết thông qua việc ra bài tập về nhà. Điều này sẽ giúp SV hứng thú hơn với cách học tập này, mặt khác để SV hiểu rằng thảo luận của Case-study không phải là một hình thức học tập giải trí mà đòi hỏi sự ham hiểu biết, khả năng nghiên cứu tích cực, sáng tạo và thực sự cần thiết cho nghề nghiệp sau này.

10- Cần có thời gian phù hợp dành cho buổi thảo luận. Thông thường, để thảo luận một câu chuyện giáo dục, cần từ 90 đến 120 phút.

11- Đánh giá thảo luận trong lớp học là một trong các cách đánh giá kết quả học tập của SV khi sử dụng phương pháp Case-study. Sự tham gia thảo luận trong lớp học là tiêu chí đánh giá 50% kết quả học tập của môn học khi xếp loại cuối kì. Vì vậy, việc đánh giá thảo luận của SV là không thể thiếu khi kết thúc buổi thảo luận. Cần cứ vào sơ đồ lớp học, giảng viên đưa ra nhận xét cho các SV của mình về thái độ và mức độ tích cực tham gia thảo luận trong lớp ở cuối mỗi buổi thảo luận rồi ghi lại để cuối kì đánh giá xếp loại SV theo các mức độ xuất sắc, tốt, trung bình, yếu.

12- Cần thường xuyên tổ chức thảo luận bằng Case studies trong quá trình giảng dạy môn Giáo dục học để SV thấy nó thực sự thú vị và cần thiết cho nghề nghiệp của mình.

Như vậy, tổ chức thảo luận bằng phương pháp Case- study trong giảng dạy môn Giáo dục học, nếu tuân thủ các yêu cầu trên sẽ hình thành và phát triển được cho SV sự phạm các kĩ năng cần thiết cho nghề dạy học đó là kĩ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục ở trường phổ thông, kĩ năng phân tích và đánh giá, kĩ năng tìm kiếm thông tin, kĩ năng ra quyết định, kĩ năng làm việc chung, kĩ năng giao tiếp. Những kĩ năng này là những điều kiện quan trọng cho việc đào tạo những SV sư phạm trở thành những chuyên gia giáo dục tương lai, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kì đổi mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Cường, *Các phương pháp dạy học hiện đại ở bậc cao đẳng, đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội 2003.
2. Trịnh Thúy Giang, *Một số biện pháp nâng cao kĩ năng giải quyết tình huống sư phạm cho SV trường ĐHSP Hà Nội 2 trong quá trình dạy học phần Li luận dạy học*, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, Hà Nội 2004.

3. Phạm Minh Hạc, *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002.
4. Phạm Minh Hạc (chủ biên), Trần Kiều, Đặng Bá Lâm, Nghiêm Đình Vỹ, *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, 2002.
5. Đặng Thành Hưng, *Dạy học hiện đại, lí luận- biện pháp- kĩ thuật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội 2002.
6. Phan Trọng Ngo, *Dạy học và các phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội 2005.
7. Herried, C.F, "Case studies In Science: A novel Method for science Education", Journal of college science teaching, p.221-229, 1994.
8. Hutchings, Pat, *Using Cases to Improve College Teaching: A Guide to a More Reflective Practice*, Washington, DC: American Association for Higher Education, 1993.
9. Merry, Robert W, "Preparation to teach a case", In *The Case Method at the Harvard Business School*. (ed.) McNair, M.P. with A.C. Hersum. New York: McGraw-Hill, 1954.

SUMMARY

The author introduces the case study as an active teaching, which is a discussion form by a real story with 3 ways to question (direct, indirect and mixed); based upon that the teaching of Didactic higher education, with notations about teaching such as lesson plan, using boards, arranging furniture, understanding and preparing students, exercises, review of discussions...

LỄ BÀN GIAO MẠNG GIÁO DỤC CHO TỈNH ĐIỆN BIÊN

Chiều 10/7/2009, dưới sự chứng kiến của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân, Tổng Công ty Viễn thông Quân đội (Viettel) phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Điện Biên bàn giao mạng giáo dục và khai trương website giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên. Chỉ trong vòng 8 tháng, Viettel đã đưa Internet đến 313 trường và cơ sở giáo dục của tỉnh Điện Biên, nghĩa là 100% các trường và cơ sở GD có điện đều đã có Internet băng thông rộng. Một số ít trường học của Điện Biên chưa có điện sẽ được Viettel trang bị Internet trong thời gian tới, ngay sau khi có điện.

Được biết, Chương trình Internet trường học của Viettel dự kiến hoàn thành trong 2 năm (9/2008-12/2009), nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân, được Bộ GD-ĐT, UBND các tỉnh, các Sở GD-ĐT trên cả nước phối hợp triển khai, nên đến tháng 6/2009,

gần 50% tổng số trường trên cả nước đã có Internet băng thông rộng. Cụ thể:

- 100% sở GD-ĐT đã được triển khai cung cấp dịch vụ;

- 18.325/37.966 trường trung cấp chuyên nghiệp, phổ thông, mầm non, trung tâm GD thường xuyên được cung cấp Internet miễn phí;

- 114/417 trường ĐH, CĐ đã triển khai cung cấp dịch vụ Internet bằng cáp quang với tốc độ từ 100Mb/s.

Một số tỉnh, thành như TP. Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Cà Mau, Bến Tre, Điện Biên đã cơ bản hoàn thành chương trình.

Cũng tại lễ bàn giao, đại diện của Viettel đã hứa với Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân sẽ thực hiện đúng cam kết với Bộ GD-ĐT là tới 2010, gần 25 triệu giáo viên, HS, SV sẽ được hưởng tiện ích của mạng giáo dục, góp phần tạo động lực mới cho sự phát triển của ngành GD Việt Nam.

P.V